

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/DS - ST

Ngày: 27/7/2023.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp

2. Ông Ngô Văn Cơ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/QĐST – DS, ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2023/QĐ-ST, ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu M** – Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh T, Sóc Trăng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng..

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1965

Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

- Theo đơn khởi kiện ngày 9/12/2022 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu Minh trình bày:

Do có nhu cầu vay vốn để nuôi tôm nên bà Nguyễn Thị T có ký Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201601007/HĐTD ngày 21/7/2016 với Ngân hàng N, Sóc Trăng(

Viết tắt là Ngân hàng). Số tiền vốn vay là 90.000.000 đồng, mục đích vay: Sản xuất, kinh doanh hộ gia đình, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng, phương thức thanh toán vốn là trả 05 kỳ, trả lãi một tháng 01 lần. Sau khi vay thì bà T và ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số vốn là 12.000.000 đồng, không thanh toán lãi cho Ngân hàng số tiền lãi nào.

Ngoài ra khi vay tiền bà T và ông L có giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H123914 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 17/01/1996, số vào sổ cấp giấy 00133, do hộ ông Lê Văn L đứng tên quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà T và ông L hoàn trả nợ vốn là 78.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 64.865.999 đồng (trong này lãi trong hạn là 56.748.575 đồng và lãi quá hạn là 8.117.424 đồng), tổng cộng vốn và lãi là 142.865.999 đồng cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T và ông L trả dứt nợ gốc. Sau khi ông L và bà T thanh toán xong số nợ trên thì Ngân hàng sẽ hoàn trả lại cho ông L, bà T 01 giấy chứng nhận QSDĐ mà Ngân hàng đang giữ.

- Tại phiên tòa các bị đơn đều trình bày: Ông L và bà T đều thừa nhận vào ngày 21/7/2016 có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng số vốn là 90.000.000 đồng, về lãi suất và phương thức thanh toán đúng như Ngân hàng đã trình bày. Sau khi vay thì ông L, bà T không thanh toán đúng hợp đồng mà chỉ thanh toán được 12.000.000 đồng vốn, chưa thanh toán lãi số tiền nào. Hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 142.856.999 đồng chưa thanh toán. Ngoài ra khi vay tiền ông L và bà T có đưa cho Ngân hàng giữ 01 giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên ông L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử buộc các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 27/7/2023 tổng cộng là 142.865.999 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn tất nợ gốc. Buộc Ngân hàng hoàn trả lại cho bà T và ông L 01 giấy chứng nhận QSDĐ số H123914 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 17/01/1996, số vào sổ cấp giấy 00133, do hộ ông Lê Văn L đứng tên quyền sử dụng đất. Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về nội dung:*

- Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vốn lãi tổng cộng là 142.865.999 đồng thì thấy:

[1] Vào ngày 12/7/2016 bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn L có ký Hợp đồng tín dụng số 7608LAV201601007/HĐTD ngày 21/7/2016 với Ngân hàng để vay số tiền vay là 90.000.000 đồng, mục đích vay: Sản xuất, kinh doanh hộ gia đình, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng, phương thức thanh toán vốn là trả 05 kỳ, trả lãi một tháng 01 lần. Sau khi vay thì bà T và ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số vốn là 12.000.000 đồng, không thanh toán lãi cho Ngân hàng số tiền lãi nào.

Ngoài ra khi vay tiền bà T và ông L có giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H123914 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 17/01/1996, số vào sổ cấp giấy 00133, do hộ ông Lê Văn L đứng tên quyền sử dụng đất.

[2] Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà T và ông L hoàn trả nợ vốn là 78.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 64.865.999 đồng (trong này lãi trong hạn là 56.748.575 đồng và lãi quá hạn là 8.117.424 đồng), tổng cộng vốn và lãi là 142.865.999 đồng cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T và ông L trả dứt nợ gốc. Sau khi ông L và bà T thanh toán xong số nợ trên thì Ngân hàng sẽ hoàn trả lại cho ông L, bà T 01 giấy chứng nhận QSDĐ mà Ngân hàng đang giữ.

[3] Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 7608LAV201601007/HĐTD ngày 21/7/2016 thì phía nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ là giao cho bà T và ông L số tiền vốn vay như thỏa Tận trong hợp đồng, nhưng phía bị đơn không thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi nào. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà T và ông L còn nợ Ngân hàng vốn là 78.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 64.865.999 đồng (trong này lãi trong hạn là 56.748.575 đồng và lãi quá hạn là 8.117.424 đồng), tổng cộng vốn và lãi là 142.865.999 đồng.

[4] Như vậy các bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa Tận trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng, là có lỗi. Căn cứ Điều 6 của hợp đồng tín dụng số 7608LAV201601007/HĐTD ngày 21/7/2016 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt hợp đồng, T hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T và ông L có trách nhiệm hoàn trả số tiền vốn lãi tính đến ngày 27/7/2023 vốn là 78.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 64.865.999 đồng (trong này lãi trong hạn là 56.748.575 đồng và lãi quá hạn là 8.117.424 đồng), tổng cộng vốn và lãi là 142.865.999 đồng và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ gốc là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với việc Ngân hàng giữ giấy chứng nhận QSDĐ của bị đơn: Xét thấy, khi vay tiền bà T và ông L có giao cho Ngân hàng giữ 01 giấy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H 123914 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 17/01/1996,

số vào sổ cấp giấy 00133, do hộ ông Lê Văn L đứng tên quyền sử dụng đất. Tuy nhiên bà T và ông L và Ngân hàng không thỏa Thuận việc thế chấp quyền sử dụng đất và bà T, ông L không làm thủ tục thế chấp QSDĐ theo quy định mà chỉ giao giấy chứng nhận QSDĐ cho Ngân hàng giữ để làm tin. Tại phiên Tòa đại diện Ngân hàng có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu giải quyết ưu tiên phát mãi quyền sử dụng đất trong giấy chứng nhận QSDĐ của ông L để T hồi nợ.

Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, vì vậy HĐXX chấp nhận việc thay đổi này. Tuy nhiên do Ngân hàng hiện đang giữ giấy chứng nhận QSDĐ của bà T, ông L nên khi bà T và ông L thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải có trách nhiệm giao lại cho bà T và ông L 01 giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên ông L mà Ngân hàng đang giữ.

[6] - Đối với phần nghĩa vụ của ông Lê Văn L, HĐXX xét thấy: Mặc dù ông L không ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay tiền, tuy nhiên ông L có ủy quyền cho bà T ký hợp đồng tín dụng, nhận nợ theo văn bản ủy quyền 19/7/2016 [BL18], tại phiên tòa bị đơn ông L cũng thống nhất thừa nhận và không có ý kiến phản đối. Vì vậy cần buộc bị đơn bà T và ông L phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ như trên là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu giải quyết buộc bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn L phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 142.865.999 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Ngoài ra khi bà T và ông L thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải có trách nhiệm giao lại cho bà T và ông L 01 giấy chứng nhận QSDĐ đứng tên ông Lê Văn L mà Ngân hàng đang giữ.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.143.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 317; Điều 318; 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.
2. Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn L phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là **142.865.999 đồng** (trong này vốn là 78.000.000 đồng; Lãi trong hạn là 56.748.575 đồng và lãi quá hạn là 8.117.424 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông L và bà T còn phải chịu lãi trên số nợ gốc theo lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa Tân trong hợp đồng tín dụng số 7608LAV201601007/HĐTD ngày 21/7/2016 cho đến khi hoàn tất nợ gốc.

- Buộc Ngân hàng N phải có trách nhiệm giao trả cho bà T và ông L 01 giấy chứng nhận QSDĐ Quyền sử dụng đất số H123914 do UBND huyện Mỹ Xuyên cấp ngày 17/01/1996, số vào sổ cấp giấy 00133, do hộ ông Lê Văn L đứng tên quyền sử dụng đất sau khi ông L và bà T đã thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng N không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.300.000 đồng theo biên lai T số 0002799, ngày 16/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.143.000 đồng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông L bà T phải chịu số tiền là 700.000 đồng. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng trước nên ông L, bà T có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 700.000 đồng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm..

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải